

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

Số: 834 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 21 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba trực thuộc Sở Nông nghiệp
và Môi trường tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các Chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 59/TTr-SNNMT ngày 15/7/2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 85/TTr-SNV ngày 17/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có tư cách pháp nhân, trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan có chức năng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba thực hiện chức năng quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng trên phạm vi diện tích được giao theo quy định của Luật Lâm nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba có quyền hạn sau đây:

a) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng theo quy định của pháp luật.

b) Được hưởng lâm sản tăng thêm từ rừng do tự đầu tư vào rừng tự nhiên, rừng trồng là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

c) Sử dụng rừng phù hợp với thời hạn giao rừng, cho thuê rừng và thời hạn giao đất, cho thuê đất trồng rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp và đất đai.

d) Được cung ứng dịch vụ môi trường rừng và hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng.

đ) Được hướng dẫn về kỹ thuật và hỗ trợ khác theo quy định để bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học rừng; được hưởng lợi từ công trình hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng do Nhà nước đầu tư.

e) Được Nhà nước bồi thường giá trị rừng, tài sản do chủ rừng đầu tư, xây dựng hợp pháp tại thời điểm quyết định thu hồi rừng.

g) Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với chủ rừng phát triển rừng sản xuất khi bị thiệt hại do thiên tai.

h) Hợp tác, liên kết với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để bảo vệ và phát triển rừng.

k) Được hưởng chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng theo quy định pháp luật.

l) Khai thác lâm sản trong rừng đặc dụng là khu bảo vệ cảnh quan, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên, rừng sản xuất là rừng trồng theo quy định pháp luật về lâm nghiệp.

m) Được cho thuê môi trường rừng; hợp tác, liên kết kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo phương án quản lý rừng bền vững được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

n) Tiến hành hoạt động khoa học và công nghệ, giảng dạy, thực tập, hợp tác quốc tế.

o) Được bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp khác.

2. Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba có nhiệm vụ sau đây:

a) Quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng bền vững theo Quy chế quản lý rừng, quy định của pháp luật về lâm nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Thực hiện quy định về theo dõi diễn biến rừng.

c) Trả lại rừng khi Nhà nước thu hồi rừng theo quy định của pháp luật.

d) Bảo tồn đa dạng sinh học rừng, thực vật rừng, động vật rừng.

đ) Phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng.

e) Chấp hành sự quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

g) Lập và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững và thực hiện phương án đã được phê duyệt;

h) Khoán bảo vệ và phát triển rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại chỗ theo quy định của Chính phủ.

k) Thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan có thẩm quyền giao theo đúng quy định pháp luật; phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo đúng quy định.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba gồm: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu, trực tiếp quản lý điều hành, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý; có trách nhiệm báo cáo với lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường về tổ chức, hoạt động của Ban quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc và được phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, 01 Phó Giám đốc được Giám đốc giao ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Viên chức chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện chế độ tham mưu trực tiếp với Lãnh đạo Ban.

Điều 4. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba nằm trong tổng số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được cấp có thẩm quyền phân bổ hàng năm và được xác định trên cơ sở vị trí việc làm, khối lượng công việc của từng vị trí việc làm, định mức kinh tế - kỹ thuật và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba xây dựng đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hàng năm xây dựng cơ cấu chức danh nghề nghiệp, kế hoạch số lượng người làm việc, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, lao động hợp đồng của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 5. Cơ chế tài chính

1. Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba xây dựng Phương án tự chủ tài chính phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị và định hướng phát triển của ngành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba có trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn tài chính hiệu quả, bảo đảm tiết kiệm, chống tham nhũng, chống lãng phí và thực hiện đầy đủ chế độ kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan về tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba; xin ý kiến về những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Quyết định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung đó.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có liên quan và Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 7;
- CT, các PCT Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XV;
- LĐVP UBND tỉnh;
- P. NNMT;
- Lưu: VT, C6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn